TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HSST
Ngày: 31-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1996.

Nơi thường trú: ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện CĐ, tỉnh LA; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Hùng (đã chết) và bà Hồ Thị Thu Hà; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 16/2022/HSST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2023; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 39/2014/HSST ngày 07/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp, Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng 12 ngày tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 35/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, xử phạt 04 tháng 25 ngày tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 66/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/4/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1979.

Nơi thường trú: 37/51 Cao Văn Lầu, Khóm 1, Phường 5, Th phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi tạm trú: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ơn và bà Phạm Thị Đào; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 26/QĐ-TA, ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Nhân thân: Quyết định số 1153/QĐ.UBND, ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện CĐ, đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội, thời hạn 24 tháng và Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Phương D, sinh năm: 1995.

Thường trú: 277 Đặng Nguyễn Cẩn, Phường 14, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Nguyễn Hoàng Th, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Nguyễn Văn Qu, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cư trú: 25/35 B đường Văn Cao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ Bùi Thanh Qu1, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên vào rạng sáng ngày 07/6/2023 Nguyễn Hoàng L đi bộ trong khu vực xã Phước Lý, huyện CG tìm tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện CG, L phát hiện xe mô tô biển số: 59N1-541.32 đậu cặp hông nhà anh Nguyễn Phương D (căn ló phía sau nhà), cửa khép hờ, không người trông coi. L đi vào nhà thì nhìn thấy chìa khóa xe và 01 cái bóp chứa giấy tờ xe, để trên bàn, nên đã lén lút lấy trộm xe dẫn ra đường, rồi nổ máy tẩu thoát về nhà trọ nơi L và Nguyễn Văn Th thuê ở chung tại xã Phước Lý, huyện CG. Tại đây, L nhờ Th đi bán xe trên, Th biết rõ xe này là tài sản do

trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem xe đi bán giùm. Sợ bị người khác nhìn thấy mình đi xe gian nên Th đem xe này đến tiệm sửa xe tại Ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, do Bùi Thanh Qu1 làm chủ, Th mượn dụng cụ sửa xe tháo biển số xe gửi lại tiệm rồi đem xe đi bán. Lúc này, Th tìm gặp được Lê Nguyễn Hoàng Th (Dũng) để thỏa thuận bán xe, Hoàng Th (Dũng) thống nhất mua xe với giá 13.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền và Hoàng Th (Dũng) chạy xe đi. Th về nhà trọ nói cho L biết là bán xe cho Hoàng Th (Dũng) nhưng chưa đưa tiền. L liên lạc với Hoàng Th (Dũng) thỏa thuận mua bán xe và thống nhất giá 8.000.000 đồng. Hoàng Th (Dũng) chuyển khoản cho L trước 3.000.000đ, thỏa thuận khi nào L giao giấy tờ và biển số xe thì Hoàng Th (Dũng) trả số tiền còn lại. Sau đó, Hoàng Th (Dũng) đem xe trên đến tiệm cầm đồ Tài Đức ở xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh gửi (xe không thu hồi được). Qua truy xét, Cơ quan Công an mời L, Th về làm việc, cả 02 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy màu sơn đen xám trắng, hiện xe mô tô đã thay đổi Th màu sơn đỏ, loại xe SH 125I, biển số: 59N1-541.32, xe máy còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường đến lúc bị mất (tài sản chưa thu hồi được), trị giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKSCG ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn Th về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hoàng L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Th theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số: 59N1-541.32 và tiếp tục lưu hồ sơ vụ

án: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59N1-541.32 do Nguyễn Văn Qu đứng tên.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Phương D số tiền 40.000.000 đồng.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo L xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 07/6/2023, tại ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện CG, Nguyễn Hoàng L lén lút lấy trộm 01 xe môtô hiệu Honda, màu đỏ, biển số: 59N1-541.32 là tài sản của anh Nguyễn Phương D. Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2023, kết luận: giá trị xe mô tô bị cáo L chiếm đoạt trị giá 40.000.000 đồng. Tài sản bị cáo L chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo L đã cấu Th tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô, bị cáo L đem xe trộm về đưa cho bị cáo Nguyễn Văn Th đi tìm nơi tiêu thụ và bị cáo L có nói cho bị cáo Th là xe mô tô có được là do trộm cắp mà có. Nên hành vi của bị cáo Th đã cấu Th tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hai bị đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo L nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo Th cũng nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng cả hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội

phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: đối với bị cáo Th phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo L có một tiền án, theo Bản án số 16/2022/HSST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2023, chưa được xóa án tích thì ngày 07/6/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi pham tội với lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của hai bị cáo: hai bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể đối với bị cáo L: Bản án số 39/2014/HSST ngày 07/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp, Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng 12 ngày tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 35/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, xử phạt 04 tháng 25 ngày tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 66/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/4/2021. Đối với bị cáo Th: có một tiền sự: theo Quyết định số 26/QĐ-TA, ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng và nhân thân: Quyết định số 1153/QĐ.UBND, ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện CĐ, đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội, thời hạn 24 tháng và Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

[7] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở Th người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe hai bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Th theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Lê Nguyễn Hoàng Th có hành vi mua tài sản do bị cáo Th bán, nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không xem xét xử lý, là phù hợp. Đối với Vũ Đình Cường và đối tượng tên L là người giữ tài sản

trộm. Qua xác minh, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh làm rõ.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, tỉnh LA tạm giữ: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59N1-541.32 do Nguyễn Văn Qu đứng tên. Xét thấy đây là chứng cứ và xe mô tô tang vật không thu hồi được, nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án; 01 (một) biển số xe mô tô: 59N1-541.32 do Bùi Thanh Qu1 giao nộp, xe mô tô tang vật không thu hồi được, nên tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô là tang vật của vụ án không thu hồi được, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Phương D yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, trước yêu cầu của bị hại, bị cáo L đồng ý, nên ghi nhận.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Qu hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2023.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô: 59N1-541.32.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSCG, ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59N1-541.32 do Nguyễn Văn Qu đứng tên.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Phương D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh LA;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THADS huyện CG;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

———— *CG, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS, ngày 05/10/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Văn Th.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội*"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2.Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo L: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Th: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô: 59N1-541.32.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 59N1-541.32 do Nguyễn Văn Qu đứng tên.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Phương D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VỮNG **NGUYỄN ĐỨC BẢO**